TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 277/2025/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 501/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa:

- NguY đơn: ông Nguyễn Hoàng Q - sinh năm 1992.
Trú tại: 11 đường C - phường L - thành phố N - Khánh Hòa.

- Bị đơn: bà Nguyễn Lê Bình Y - sinh năm 1992.
HKTT: 11 đường C - phường L - thành phố N - Khánh Hòa.
Địa chỉ liên hệ: 20 đường 1B khu đô thị LII - phường P - thành phố N - Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần H.
Địa chỉ: 54^{A} đường N - phường L - quận Đ - Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Phi - Chuyên viên Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân tín chấp - Ngân hàng quản lý tín dụng H làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 13171/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 30/12/2024).
Địa chỉ: tầng 5 số 76A đường Q - phường L - thành phố N - Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng Q và bà Nguyễn Lê Bình Y

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Q, bà Y có hai con chung Nguyễn Hoàng Minh K (sinh ngày 24/12/2018), Nguyễn Hoàng N (sinh ngày 27/3/2023).

Sau khi ly hôn, ông Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Minh K đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*); bà Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng N đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông Q, bà Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Q, bà Y đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung:

+ Đối với khoản nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần V, do Ngân hàng thương mại cổ phần V không yêu cầu nên tách khoản nợ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Q và bà Y thành vụ kiện dân sự khác khi Ngân hàng thương mại cổ phần V có yêu cầu.

+ Đối với khoản nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần H: ông Q, bà Y và Ngân hàng thương mại cổ phần H thống nhất khoản nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/11/2022 tạm tính đến thời điểm ngày 20/3/2025 là 456.604.438đ (*Bốn trăn năm mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*) - trong đó, nợ gốc là 269.522.062đ (*Hai trăm sáu nươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng*), nợ lãi là 180.834.013đ (*Một trăm tám mươi triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, không trăm mười ba đồng*), phí 6.248.363đ (*Sáu triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng*) và phương thức trả nợ như sau:

Ngày 20/4/2025, ông Q trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần hành hải Việt Nam số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Ngày 20/5/2025, ông Q trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần hành hải Việt Nam số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Ngày 20/6/2025, ông Q trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam số tiền 56.604.438đ (*Năm mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*) và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 21/3/2025 cho đến khi ông Q trả hết nợ gốc theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 23/11/2022.

Trường hợp ông Q vi phạm một trong những thời hạn như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần hH có quyền yêu cầu ông Q tất toán toàn bộ số nợ vay.

- Về án phí: ông Nguyễn Hoàng Q tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Q nộp thay cho bà Y) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002546 ngày 13/6/2024. Ông Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Q số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Hoàng Q, bà Nguyễn Lê Bình Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.132.000đ (*Mười một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng*), cụ thể: ông Q nộp 5.566.000đ (*Năm triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*), bà Y nộp 5.566.000đ (*Năm triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.216.000đ (*Mười triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003641 ngày 14/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các đương sự;
- UBND phường L - thành phố N - Khánh Hòa (giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 29/3/2016);
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương